

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 141
Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Bún tôm khô, cà rốt, hành tây, húng quế, ngô gai, cải caron.
- Uống sữa nétsure.
Trưa: Cơm trắng
- Canh nghêu nấu mỏng toi, nấm kim châm.
- Thịt ba chỉ kho tàu hũ, nước dừa tươi.
- Su su luộc
Xế: Bánh flan
Chiều: Súp cá hồi, bắp mỹ, bông cải xanh.
nấm đùi gà, bí đỏ, trứng gà, bột năng

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	700	3,140	21,980
2	0494	Đường cát	1,100	3,880	42,680
3	0523	Nước mắm loại I	1,800	4,400	79,200
4	N0966	Muối Iot	900	740	6,660
5	0004	Gạo tẻ máy	7,500	2,560	192,000
6	0120	Hành lá (hành hoa)	300	5,250	15,750
7	0164	Rau mùi (ngô rí)	250	8,720	21,800
8	0119	Hành tím (hành củ tươi)	150	6,300	9,450
9	0185	Tỏi ta	50	7,460	3,730
10	0653	Bún khô	2,000	4,950	99,000
11	0426	Tôm khô	350	79,870	279,545
12	0089	Cà rốt	600	5,570	33,420
13	0121	Hành tây	500	3,680	18,400
14	N0846	Rau é (húng quế trắng)	150	11,030	16,545
15	0165	Rau mùi tàu (ngô gai)	150	6,510	9,765
16	0098	Cải xanh	400	4,310	17,240
17	0300	Thịt ba chỉ (nửa nạc, nửa mỡ)	3,200	21,950	702,400
18	0365	Thịt heo (nạc vai)	2,200	18,800	413,600
19	N0821	Đậu hũ non (đậu phụ non)	2,500	4,840	121,000
20	0537	Nước dừa non tươi	2,800	3,890	108,920
21	0439	Nghêu biển trắng (ngao)	5,000	6,830	341,500
22	0163	Rau mồng toi	3,100	4,100	127,100
23	N0965	Nấm kim châm	500	10,610	53,050
24	0180	Su su	1,100	3,260	35,860
25	0384	Cá hồi	1,700	50,930	865,810

26	N0896	Bắp Mỹ (hạt tươi)	700	3,680	25,760
27	0182	Bông cải xanh (súp lơ)	600	7,350	44,100
28	0635	Nấm đùi gà	300	10,920	32,760
29	0085	Bí đỏ (bí ngô)	700	3,990	27,930
30	0451	Trứng gà công nghiệp	200	7,333.3	14,667
31	0649	Bột năng	1,300	4,812.5	62,563
32	0457	Sữa bột toàn phần	3,143.88	20,500	644,495
33	0587	Bánh flan (Caramen)	4,512	14,750	665,520
34	0270	Dầu thảo mộc (Lạc, vừng, cám...)	1,000	6,280	62,800
Tổng cộng					5,217,000
Tổng tiền thực phẩm					5,217,000
Tổng chi phí khác					0
Tiền được chi trong ngày					5,217,000
Số dư đầu ngày					0
Số dư cuối ngày					0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng					961
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng					35,557,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng					35,557,001

Phó Hiệu Trưởng

Cấp Dưỡng

Kế Toán

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Lưu

Ngô Thị Ngọc Lan

